

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 – ĐẮK LẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**
Bản án số: 20/2025/HS-ST
Ngày 19 -11 - 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - ĐẮK LẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội Đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Thái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thúc;
Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuý – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8-Đắk Lắk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Ngọc Hoà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 11 năm 2025 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân Khu vực 8-Đắk Lắk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

Lâm Thành Đ (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/01/1996, tại tỉnh Gia Lai; số CCCD:; nơi cư trú: Thôn H, xã B, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm H, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1964; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1997; có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2018, con nhỏ nhất sinh năm 2023.

Tiền sự: Không;

Tiền án: 01 tiền án tại Bản án số 368/2025/HS-ST ngày 25/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 tháng 15 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, chấp hành xong hình phạt ngày 25/6/2025, chưa được xóa án tích.

Bị cáo Lâm Thành Đ bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/8/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam B, thuộc Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh Đắk Lắk - Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Trần Thị H, sinh năm 1984 – vắng mặt.

Nơi cư trú: Buôn K, xã K, tỉnh Đắk Lắk.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Trần Minh B, sinh năm 1992 – có mặt.

Địa chỉ: Thôn H, xã B, tỉnh Gia Lai.

+ Chị Lâm Thị Nguyệt C, sinh năm 1993 – có mặt.

Địa chỉ: Thôn H, xã B, tỉnh Gia Lai.

Người làm chứng: Chị Đào Thị H, sinh năm 1999 – vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn K, xã K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 12/8/2025, Lâm Thành Đ, sinh năm 1996, trú tại thôn H, xã B, tỉnh Gia Lai (đã có tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích) điều khiển xe mô tô biển số 47K9-7164 đi dọc theo Quốc lộ 14 (hướng từ phường B đi xã K, tỉnh Đắk Lắk) với mục đích tìm nhà dân sơ hở trong việc trông coi tài sản để đột nhập trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, khi đi đến cửa hàng tạp hóa “T D” của chị Trần Thị H, sinh năm 1984, ở buôn K, xã K, tỉnh Đắk Lắk, quan sát không có người trông coi, Đ đi vào trong phòng ngủ lục túi xách của chị H lấy trộm 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 15 cất vào túi quần rồi lên xe đi về phòng trọ ở xã T, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi phát hiện bị trộm điện thoại, chị Hiền đến Công an xã K trình báo vụ việc. Lo sợ bị phát hiện nên sáng ngày 13/8/2025, Lâm Thành Đ tự nguyện đến Công an xã K, tỉnh Đắk Lắk đầu thú và khai nhận hành vi của mình và giao nộp 01 điện thoại di động Iphone 15.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 183/KL-HĐĐGTX ngày 21/8/2025 của Hội Đồng định giá thường xuyên tỉnh Đắk Lắk, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15, có giá trị tại thời điểm bị xâm hại là 12.000.000 đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk đã thu giữ: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 15, số máy MTM53LL/A, số Seri GFWFQ5XXGQ. Ngày 10/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã ra quyết định trả lại cho chị Trần Thị H, là chủ sở hữu.

- 01 xe mô tô biển số 47K9-7164, nhãn hiệu SuperHalim, màu nâu Lâm Thành Đ dùng làm phương tiện phạm tội. Ngày 10/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã trả cho anh Trần Minh B và chị Lâm Thị Nguyệt C là chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Trần Thị H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về mặt dân sự.

Quá trình điều tra bị cáo Lâm Thành Đ đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 24/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Lâm Thành Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Đắk Lắk sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, các chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lâm Thành Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lâm Thành Đ từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 13/8/2025.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Trần Thị H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về mặt dân sự nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk đã trả lại cho bà Trần Thị H 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 15, số máy MTM53LL/A, số Seri GFWFQ5XXGQ là chủ sở hữu hợp pháp. Trả lại cho anh Trần Minh B và chị Lâm Thị Nguyệt C 01 xe mô tô biển số 47K9-7164, nhãn hiệu SuperHalim, màu nâu là chủ sở hữu hợp pháp do anh B, chị C không biết bị cáo Lâm Thành Đ dùng làm phương tiện phạm tội.

Bị cáo Lâm Thành Đ không có ý kiến tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa, cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đã có đủ cơ sở xác định: Do ý thức coi thường pháp luật và để có tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 11 giờ ngày 12/8/2025, tại nhà bà Trần Thị H, thuộc buôn K, xã K, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo Lâm Thành Đ đã có hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động Iphone 15 trị giá 12.000.000 đồng. Do lo sợ bị phát hiện, đến sáng ngày 13/8/2025, bị cáo đã đến công an xã K, tỉnh Đắk Lắk đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Xét quan điểm buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8, tỉnh Đắk Lắk là có căn cứ pháp luật nên cần chấp nhận.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lâm Thành Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo và hậu quả xảy ra thấy rằng: Bị cáo thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản trong điều kiện hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức về tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi và hậu quả xảy ra nhưng vì động cơ vụ lợi cá nhân, ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội để chiếm

đoạt tài sản có tổng giá trị là 12.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân mà còn gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương, nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nghiêm trọng, thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Bị cáo Lâm Thành Đ là người có nhân thân xấu: Bị cáo có 01 tiền án, tại Bản án số 368/2025/HS-ST ngày 25/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 tháng 15 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 25/6/2025, chưa được xóa án tích. Lẽ ra sau khi chấp hành xong hình phạt tù bị cáo phải lấy đó làm bài học cho bản thân nhưng đến ngày 12/8/2025 bị cáo tiếp tục phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Điều này thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo, vì vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với mức hình phạt theo quy định của Điều luật tương ứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo gây ra.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị áp dụng tình tiết phạm tội trong trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú khai nhận hành vi phạm tội; tự nguyện giao nộp tài sản đã phạm tội; phạm tội gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng quy định tại điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Trần Thị H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên không xem xét, giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk đã trả lại cho bà Trần Thị H 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 15, số máy MTM53LL/A, số Seri GFWFQ5XXGQ là chủ sở hữu hợp pháp. Trả lại cho anh Trần Minh B và chị Lâm Thị Nguyệt C 01 xe mô tô biển số 47K9-7164, nhãn hiệu SuperHalim, màu nâu là chủ sở hữu hợp pháp.

[8]. Về án phí: Bị cáo Lâm Thành Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo **Lâm Thành Đ** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Lâm Thành Đ** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 13/8/2025.

[2] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại bà Trần Thị H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên không xem xét, giải quyết.

[3]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk đã trả lại cho bà Trần Thị H 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 15, số máy MTM53LL/A, số Seri GFWFQ5XXGQ là chủ sở hữu hợp pháp. Trả lại cho anh Trần Minh B và chị Lâm Thị Nguyệt C 01 xe mô tô biển số 47K9-7164, nhãn hiệu SuperHalim, màu nâu là chủ sở hữu hợp pháp.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lâm Thành Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Khu vực 8-Đắk Lắk;
- Công an tỉnh Đắk Lắk;
- THA dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Lê Anh Thái